|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH LONG AN**  Số: /2023/NQ-HĐND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Long An, ngày tháng năm 2023* |

**(DỰ THẢO)**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về quy định chế độ miễn thu học phí cho các đối tượng được giảm 50% học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và cơ sở giáo dục thường xuyên chưa tự đảm bảo chi thường xuyên**

**trên địa bàn tỉnh Long An**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

**KHÓA X - KỲ HỌP THỨ …**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Về quy định chế độ miễn thu học phí cho các đối tượng được giảm 50% học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và cơ sở giáo dục thường xuyên chưa tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Long An; Báo cáo thẩm tra số ......./BC-HĐND ngày…... tháng .. năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ**:

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chế độ miễn thu học phí cho các đối tượng được giảm 50% học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và cơ sở giáo dục thường xuyên chưa tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Long An từ năm học 2023-2024.

**2. Đối tượng áp dụng**

Trẻ em học mầm non, học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên thuộc đối tượng thuộc diện được giảm 50% học phí theo quy định tại điểm a, b, khoản 2 Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ.

a) Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên;

b) Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 2.** Cơ chế miễm thu học phí cho các đối tượng thuộc diện được giảm 50% học phí.

1. Mức cấp bù học phí

Đối với đối tượng quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này đang theo học tại các cơ sở giáo dục công lập: Mức cấp bù học phí bằng 50% mức học phí thực tế học sinh phải nộp năm học 2023-2024 do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên tương ứng với hình thức học và vùng, cấp học.

Trong trường hợp sau thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực, Chính phủ ban hành quy định về việc giữ nguyên mức học phí năm học 2023-2024 bằng mức học phí năm học 2022-2023: Mức cấp bù học phí sẽ thực hiện theo mức học phí quy định tại Nghị quyết mới của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thời gian thực hiện: từ năm học 2023-2024 theo thời gian thực học không quá 09 tháng/năm.

3. Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước theo phân cấp.

4. Phương thức thực hiện

a) Ủy ban nhân dân tỉnh giao và phân bổ dự toán kinh phí cho Sở Giáo dục và Đào tạo để giao dự toán kinh phí cấp bù học phí cho các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và cơ sở giáo dục thường xuyên chưa tự đảm bảo chi thường xuyên trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và thực hiện chi trả cho các đối tượng được hưởng chế độ chính sách (chi trả thông qua các cơ sở giáo dục).

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Tân An giao và phân bổ dự toán kinh phí cấp bù học phí cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc theo phân cấp quản lý; giao và phân bổ dự toán kinh phí cấp bù học phí cho Phòng giáo dục và đào tạo để chi trả cho các đối tượng được hưởng chế độ đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn theo phân cấp quản lý (chi trả thông qua các cơ sở giáo dục).

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

**1.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

a) Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Long An về chế độ miễn thu học phí cho các đối tượng được giảm 50% học phí cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và cơ sở giáo dục thường xuyên chưa tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Long An.

b) Chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố Tân An tổ chức rà soát, thực hiện chế độ cấp bù học phí, đảm bảo đúng đối tượng, đúng quy định.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đảm bảo việc thực hiện chính sách công khai, minh bạch, đúng quy định.

**2.** Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ … (kỳ họp lệ cuối năm 2023) thông qua ngày ../…/2023 và có hiệu lực từ ngày tháng 12 năm 2023;

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UB Thường vụ Quốc hội (b/c);  - Chính phủ (b/c);  - VP. Quốc hội, VP. Chính phủ (TP.HCM) (b/c);  - Ban Công tác đại biểu của UBTVQH (b/c);  - Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính,  Lao động - Thương binh và Xã hội;  - Vụ Pháp chế - Bộ Giáo dục và Đào tạo;  - Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;  - TT.Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (b/c);  - Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;  - Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;  - UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;  - Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;  - TT.HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;  - Văn phòng UBND tỉnh;  - Các phòng thuộc VP Đoàn ĐBQH và HĐND;  - Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;  - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh  (đăng công báo);  - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Văn Được** |